

**POLICY
BRIEF****QUẢN TRỊ DI SẢN TẠI MỘT ĐỊA ĐIỂM
DI SẢN ĐA TỘC NGƯỜI: NHỮNG HÀM
Ý CHÍNH SÁCH TỪ TRƯỜNG HỢP ĐỀN
ĐÔNG CÔNG****HERITAGE GOVERNANCE IN A
MULTI-ETHNIC HERITAGE SITE:
POLICY IMPLICATIONS FROM THE
ĐÔNG CÔNG TEMPLE**

NHỮNG ĐIỂM CHÍNH SÁCH NỔI BẬT

- Thừa nhận tính đa dạng của lịch sử và sự phức hợp của các không gian di sản: Quản trị di sản cần phản ánh các lớp tộc người, tôn giáo và lịch sử đa dạng đã tạo nên ý nghĩa của các địa điểm di sản.
- Bảo đảm sự tham gia thực chất của cộng đồng vào quản trị di sản: Các cộng đồng địa phương gắn bó lâu dài với di sản và những người nắm giữ tri thức nghi lễ cần có sự đại diện thực chất trong quá trình ra quyết định và quản lý di sản.
- Bảo vệ và tôn trọng các thực hành tín ngưỡng của cộng đồng, đồng thời chia sẻ công bằng các lợi ích từ di sản: Phát triển du lịch và quản lý di sản cần tôn trọng tính toàn vẹn của các nghi lễ và các không gian linh thiêng, đồng thời bảo đảm cộng đồng địa phương được hưởng lợi về mặt xã hội và kinh tế.

POLICY HIGHLIGHTS

- Recognize plural histories and complex heritage landscapes: Heritage governance should reflect the multiple ethnic, religious, and historical layers that give sites their meaning.
- Ensure meaningful community participation in heritage governance: Long-standing local communities and ritual knowledge holders should have meaningful representation in decision-making and heritage management.
- Safeguarding living religious practices, while sharing heritage benefits equitably: Tourism development and heritage management should respect ritual integrity and sacred spaces while ensuring that local communities benefit socially and economically.

GIỚI THIỆU

Bản tóm lược chính sách này là một phần của dự án nghiên cứu hợp tác về các quá trình di sản hóa và phát triển ở Việt Nam. Văn bản trình bày những hàm ý chính sách rút ra từ nghiên cứu, đồng thời đúc kết một số bài học cho công tác quản trị di sản, đặc biệt tại các địa điểm di sản tôn giáo và nghi lễ có sự tham gia của nhiều nhóm tộc người. Nghiên cứu thực địa bao gồm nhiều đợt khảo sát tại Đền Đông Công (Yên Bái, Việt Nam), được thực hiện trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến cuối năm 2025.

Nhiều địa điểm di sản đa tộc người là không gian được các cộng đồng cùng chia sẻ, sinh sống, sử dụng và duy trì những gắn bó về văn hóa và tâm linh với cùng một di sản. Tuy nhiên, những mối quan tâm, thực hành và quan hệ lịch sử riêng biệt của các cộng đồng khác nhau không phải lúc nào cũng nhận được sự quan tâm tương xứng.

Điều này có thể tạo ra những căng thẳng. Quản trị di sản phải điều phối giữa những yêu sách chồng lấn, sự đa dạng của các thực hành nghi lễ và các mối quan hệ luôn biến đổi giữa cơ quan nhà nước với các chủ thể địa phương. Có thể nhận diện ba hạn chế chủ yếu trong các cách tiếp cận hiện nay đối với quản trị di sản tại các địa điểm di sản đa tộc người.

Thứ nhất, các khuôn khổ quản lý di sản hiện nay vẫn chủ yếu mang tính tập trung và từ trên xuống, trong đó tiếng nói và tri thức của các cộng đồng địa phương — đặc biệt là các nhóm dân tộc thiểu số — hiếm khi được tích hợp một cách thực chất vào quá trình ra quyết định và diễn giải di sản.

Thứ hai, các diễn ngôn về bảo tồn và phát triển du lịch thường có xu hướng chuẩn hóa và tuyến tính hóa các bản sắc văn hóa, qua đó làm lu mờ sự đa dạng của các tiếng nói cũng như các tầng lớp lịch sử và xã hội đan xen của những cộng đồng cùng chia sẻ một không gian di sản.

Thứ ba, sự thiếu vắng một cách tiếp cận tổng hợp kết nối văn hóa, sinh kế và các quyền văn hóa của cộng đồng khiến nhiều chính sách bảo tồn chưa dành sự quan tâm đầy đủ đến các thực hành theo tập quán và các hệ thống tri thức địa phương, vốn đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì các không gian di sản.

Hệ quả là, các địa điểm di sản đa tộc người có nguy cơ bị tái cấu trúc thành những diễn ngôn di sản mang tính đồng nhất hóa, trong đó sự đa dạng văn hóa và các mối quan hệ lịch sử phức tạp giữa các cộng đồng bị giản lược hoặc đẩy ra bên lề. Về lâu dài, điều này không chỉ làm suy giảm tính bền vững về mặt xã hội của các nỗ lực bảo tồn mà còn có nguy cơ làm xói mòn các hệ thống tri thức địa phương, các thực hành sinh kế và mối quan hệ của cộng đồng với những địa điểm cụ thể — những yếu tố cấu thành nền tảng của các không gian di sản.

This policy brief forms part of a collaborative research project on heritage and development processes in Vietnam.. It presents policy insights from the research and draws lessons for heritage governance, particularly at multi-ethnic religious and ritual heritage sites. Fieldwork included several visits to Đông Công Temple (Yên Bái, Vietnam) conducted between 2022 and late 2025.

Many multi-ethnic heritage sites are shared by communities that inhabit, use, and maintain cultural and spiritual attachments to the same heritage. However, the distinct concerns, practices, and historical relationships of different communities do not always receive equal attention.

This creates possible tensions. Heritage governance must navigate overlapping claims, diverse ritual practices, and evolving relationships between state authorities and local actors. Three key limitations in current approaches to heritage governance at multi-ethnic heritage sites can be identified.

First, heritage management frameworks remain largely centralized and top-down, with the voices and knowledge of local communities—particularly minority groups—rarely meaningfully integrated into decision-making and heritage interpretation.

Second, conservation and tourism development discourses often standardize and linearize cultural identities, obscuring the plurality of voices and the multiple historical and social layers of communities sharing the same heritage space.

Third, the lack of an integrated approach linking culture, livelihoods, and community cultural rights means that many conservation policies pay insufficient attention to customary practices and local knowledge systems that play a crucial role in sustaining heritage landscapes.

As a result, multi-ethnic heritage sites risk being reconfigured into discursively homogenized heritage narratives, where cultural diversity and the complex historical relationships among communities are reduced or marginalized. In the long term, this not only undermines the social sustainability of conservation efforts but also risks eroding local knowledge systems, livelihood practices, and community relationships with specific places—elements that form the very foundation of heritage landscapes.

INTRODUCTION

Di sản hóa là một quá trình đã có từ lâu trong lịch sử

Đông Cung, địa điểm gắn với các thực hành tín ngưỡng thờ Pua Ngurk và các thần linh bản địa của người Tày Khao, đã được can thiệp và sử dụng cho các mục đích chính trị của nhà nước phong kiến triều Trần từ thế kỉ XIII-XIV. Những can thiệp này gắn chặt với vị trí chiến lược của đền Đông Cung, vì khu vực này từng đóng vai trò của một trạm kiểm soát và điểm dừng chân quan trọng trên tuyến đường thủy huyết mạch của sông Hồng, nối vùng đồng bằng với trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam. Tuy nhiên, từ năm 2018, mặc dù ngôi đền có cội rễ sâu xa liên quan đến lịch sử và văn hóa của người Tày Khao, nơi này đã được tái thiết như một không gian di sản chủ yếu gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu của người Kinh – di sản được UNESCO ghi danh Di sản Văn hóa Phi vật thể của Nhân loại năm 2016. Kể từ đó, các nghi lễ truyền thống gắn bó với cộng đồng địa phương đã bị thay thế hoặc định hình lại nhằm phù hợp với các mục tiêu rộng lớn hơn, trong đó di sản được xem như một nguồn lực phục vụ các mục tiêu chính trị và phát triển.

Thay vì chỉ đặt quá trình di sản hóa trong giai đoạn sau Đổi Mới hoặc diễn giải nó đơn thuần qua lăng kính các chính sách văn hóa của nhà nước hiện đại, nghiên cứu này cho thấy, trong một không gian, các giá trị và bản sắc có liên quan đã liên tục thích ứng với các yêu cầu và ràng buộc luôn thay đổi của các hệ thống chính trị nối tiếp nhau. Vì vậy, di sản đã được huy động một cách chiến lược như một nguồn lực, vừa được sử dụng trong các không gian chính trị ở cấp địa phương, vừa tham gia vào những quá trình rộng lớn hơn của việc kiến tạo bản sắc quốc gia.



Heritagization as a long-standing historical process

Đông Cung, a site associated with the ritual practices of Pua Ngurk worship and other local deities venerated by the Tày Khao, was appropriated and mobilized for the political purposes of the Trần dynasty from the thirteenth to the fourteenth centuries. These interventions were closely linked to the strategic location of Đông Cung Temple, as the area once functioned as an important checkpoint and stopping point along the Red River's vital waterway, connecting the lowland delta with the midland and northern upland regions of Vietnam. Since 2018, however, despite the temple's deep historical and cultural roots in the traditions of the Tày Khao, the site has been reconstructed as a heritage space mainly associated with the Mother Goddess worship tradition practiced by the Kinh majority—an element of intangible cultural heritage inscribed by UNESCO on the Representative List of the Intangible Cultural Heritage of Humanity in 2016. Since then, ritual practices historically embedded in the local community have been replaced or reshaped to align with broader objectives as a political and developmental resource.

Rather than locating heritagization solely in the post-Đổi Mới period or interpreting it only through the lens of contemporary state cultural policies, this study shows that within a single site, related values and identities have continually adapted to the shifting imperatives and constraints of successive political regimes. Heritage has therefore been strategically mobilized as a resource, deployed both in local political arenas and in broader processes of national identity formation.

VẤN ĐỀ

Lễ hội hóa và sự suy giảm tính thiêng của di sản tín ngưỡng

Việc ghi danh địa điểm này như một di sản đã kéo theo những thay đổi trong cấu trúc và cách thức thực hành các nghi lễ tại đền Đông Công. Một số nghi lễ đã được tái cấu trúc nhằm phục vụ việc tổ chức các sự kiện văn hóa và phù hợp với các định hướng phát triển kinh tế – du lịch của địa phương. Trong quá trình này, các thực hành nghi lễ ngày càng chịu tác động của nhiều hình thức lễ hội hóa và trình diễn di sản khác nhau. Những biến đổi đã dẫn đến việc thu hẹp vai trò của người dân địa phương và những người nắm giữ tri thức nghi lễ truyền thống, đồng thời khiến một số thực hành theo tập quán bị giản lược hoặc không còn được tổ chức. Nhìn rộng hơn, những chuyển biến như vậy không chỉ làm suy giảm ý nghĩa tâm linh của các thực hành tín ngưỡng, mà còn tái định hình các truyền thống văn hóa thành những hình thức di sản mang tính trình diễn, ngày càng hướng tới việc trưng bày và tiêu dùng văn hóa.

Vượt khỏi sự thụ động: Tính chủ thể/Năng lực tự quyết của các cộng đồng địa phương

Tuy nhiên, quá trình tái cấu trúc di sản này không diễn ra theo một chiều hay một cách tuyến tính. Nghiên cứu cho thấy, các chủ thể địa phương hiếm khi thụ động chấp nhận việc bị đặt vào thế “công cụ hóa”, thay vào đó, các chiến lược đa dạng của họ cho thấy bản chất tranh chấp của di sản. Dù được thể hiện âm thầm, lặng lẽ, hay được viện dẫn thông qua ngôn ngữ của truyền thống và bản sắc, hoặc thông qua tiếng nói của thực thể siêu nhiên, các chủ thể địa phương vẫn chủ động thương thảo và tái định hình một không gian tương tác mang tính tam giác, kết nối giữa các chủ thể địa phương với Nhà nước, giữa các nhóm thiểu số và đa số, cũng như giữa chính các nhóm địa phương với nhau. Bằng cách huy động thẩm quyền của tổ tiên và khả năng tiếp cận quyền năng siêu nhiên thông qua các thực hành nghi lễ —qua sự nhập đồng của Pua Ngươi — người Tày Khao ở Đông Công khẳng định thẩm quyền văn hóa của mình trong việc tái tạo và phục hưng di sản. Những thực hành này là biểu hiện của các hình thức năng lực tự quyết trong thực hành nghi lễ, qua đó các chủ thể địa phương tham gia một cách tích cực vào việc định hình các quá trình di sản. Nhìn rộng hơn, những chiến lược này cho thấy tính chính trị của di sản ở Việt Nam, nơi các yêu sách và quan điểm cạnh tranh xuất hiện trong những mạng lưới quyền lực đan xen, kết nối các cơ quan nhà nước, các chuyên gia di sản và cộng đồng địa phương.

ISSUES

Festivalization and the erosion of the sacred in religious heritage

The inscription of the site as heritage has also reshaped the structure and performance of rituals at Đông Công Temple. Several rituals have been reorganized to accommodate cultural events and to align with local economic and tourism development agendas. In this process, ritual practices are increasingly subject to different forms of festivalization and the staging of heritage. These transformations have narrowed the roles of local residents and traditional ritual knowledge holders, while a number of customary practices have been reduced or discontinued. More broadly, such shifts not only diminish the spiritual significance of ritual practices but also reconfigure cultural traditions as forms of performative heritage, increasingly oriented toward cultural display and consumption.

Beyond passivity: The agency of local communities

However, this process of heritage restructuring does not unfold in a linear or unilateral manner. The research suggests that local actors rarely accept positions of instrumentalization passively. Rather, their strategies reveal the fundamentally contested character of heritage. Whether expressed subtly, invoked through the language of tradition and identity, or articulated through the voices of spiritual beings, local actors actively negotiate and reshape the field of heritage relations. In doing so, they produce a triangular arena of interaction—linking local actors and the state, minority and majority groups, and the relationships among local groups themselves. By mobilizing ancestral authority and their ritual access to spiritual power—mediated through the possession of Pua Ngươi—the Tày Khao in Đông Công assert cultural authority in the reproduction and revitalization of heritage. These practices exemplify forms of ritual agency through which local actors actively participate in shaping heritage processes. More broadly, such strategies highlight the politics of heritage in Vietnam, where competing claims emerge within overlapping networks of power linking state authorities, heritage experts, and local communities.



KẾT LUẬN

Trường hợp Đền Đông Công cho thấy quản trị di sản tại các địa điểm đa tộc người đòi hỏi những cách tiếp cận linh hoạt và nhạy cảm với các bối cảnh văn hóa địa phương. Thay vì chỉ tập trung vào bảo tồn vật thể hoặc phát triển du lịch, các chính sách di sản cần ưu tiên bảo vệ tính toàn vẹn của các thực hành nghi lễ, thừa nhận tính đa tầng của lịch sử tại các địa điểm di sản, đồng thời bảo đảm sự tham gia thực chất của cộng đồng địa phương trong quá trình quản lý. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần duy trì tính liên tục của đời sống tín ngưỡng, mà còn tạo nền tảng cho một mô hình quản trị di sản mang tính bao trùm và bền vững hơn trong những bối cảnh đa dạng văn hóa.

CONCLUSION

The case of Đông Công Temple demonstrates that heritage governance at multi-ethnic sites requires approaches that are flexible and sensitive to local cultural contexts. Rather than focusing solely on material conservation and tourism development, heritage policies should prioritize safeguarding the integrity of ritual practices, recognizing the layered historicity of heritage sites, and ensuring the meaningful participation of local communities in heritage management. Such an approach not only helps sustain the continuity of religious life but also provides a foundation for a more inclusive and sustainable model of heritage governance in culturally diverse contexts.

KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH



1. Thừa nhận và phản ánh tính đa tầng lịch sử của di sản

Cần chú trọng hơn đến các mô hình quản trị di sản có sự nhạy cảm với bối cảnh văn hóa và thúc đẩy sự tham gia thực chất của cộng đồng. Các hoạt động diễn giải và tư liệu hóa di sản cần ghi nhận đầy đủ những tầng lớp lịch sử khác nhau gắn với một địa điểm, bao gồm các truyền thống tín ngưỡng của cộng đồng địa phương cũng như những biến đổi diễn ra trong các giai đoạn lịch sử tiếp theo.



2. Thể chế hóa sự tham gia và đại diện của cộng đồng địa phương trong quản trị di sản

Cần thiết lập các cơ chế cụ thể nhằm tạo điều kiện để các cộng đồng cư dân địa phương — đặc biệt là các nhóm tộc người có mối quan hệ gắn bó lâu đời với địa điểm — tham gia vào quá trình quản lý và ra quyết định liên quan đến di sản. Điều này có thể được thực hiện thông qua các cơ chế đồng quản lý giữa cơ quan nhà nước và cộng đồng, chẳng hạn như bảo đảm sự tham gia chính thức của đại diện người Tày Khao trong Ban Quản lý di tích, cũng như thường xuyên lồng ghép các quan điểm của cộng đồng địa phương thông qua các chương trình tham vấn trong quá trình xây dựng và triển khai chính sách về di sản. Cần công nhận và hỗ trợ những người nắm giữ tri thức nghi lễ và những người thực hành tín ngưỡng truyền thống, bởi vai trò của họ có ý nghĩa thiết yếu đối với việc duy trì đời sống tín ngưỡng và tính liên tục văn hóa tại các địa điểm di sản.



3. Thiết lập các nguyên tắc quản trị nhằm bảo vệ tính toàn vẹn và tính thiêng của các thực hành tín ngưỡng

Khi các địa điểm di sản ngày càng gắn kết với phát triển du lịch và việc tổ chức các sự kiện văn hóa, các cơ chế quản trị cần được thiết kế nhằm bảo vệ tính toàn vẹn của nghi lễ và tôn trọng các không gian linh thiêng tại các địa điểm di sản. Những biện pháp này có thể góp phần hạn chế xu hướng thương mại hóa hoặc trình diễn hóa các nghi lễ truyền thống. Đồng thời, các chính sách quản lý di sản cần tránh những can thiệp manng tính áp đặt từ bên ngoài, đặc biệt là việc loại bỏ hoặc cấm đoán các thực hành nghi lễ mà không/ chưa có sự tham vấn đầy đủ với cộng đồng địa phương. Những can thiệp như vậy có nguy cơ làm đứt gãy các truyền thống văn hóa và làm suy giảm tính liên tục của đời sống tín ngưỡng gắn với các địa điểm di sản.



4. Tích hợp các địa điểm tín ngưỡng liên quan của cộng đồng vào không gian di sản rộng hơn

Nhiều thực hành tín ngưỡng truyền thống không chỉ giới hạn trong một địa điểm riêng lẻ mà tồn tại trong một mạng lưới các không gian linh thiêng có mối liên hệ với nhau. Vì vậy, các nỗ lực bảo tồn và phát huy giá trị di sản cần xem xét việc tích hợp các địa điểm có liên quan vào một quần thể không gian di sản rộng hơn, nhằm phản ánh đầy đủ bối cảnh văn hóa, tín ngưỡng và các thực hành của cộng đồng địa phương.



5. Bảo đảm sự chia sẻ công bằng các lợi ích văn hóa và kinh tế từ quá trình di sản hóa

Việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản — đặc biệt khi gắn với phát triển du lịch văn hóa — cần bảo đảm sự phân bổ công bằng các lợi ích kinh tế và xã hội cho cộng đồng địa phương. Các chính sách quản lý di sản cần tạo điều kiện để người dân địa phương, đặc biệt là các nhóm tộc người có mối quan hệ lịch sử lâu đời với địa điểm, có cơ hội tham gia vào các hoạt động dịch vụ, du lịch dựa vào cộng đồng và các chương trình phát huy giá trị di sản. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần cải thiện sinh kế của người dân địa phương mà còn củng cố những động lực xã hội cho việc bảo vệ và duy trì các thực hành văn hóa gắn với các địa điểm di sản.

POLICY RECOMMENDATIONS



1. Recognize and reflect the layered historicity of heritage

Greater emphasis should be placed on heritage governance models that are sensitive to cultural contexts and that promote meaningful community participation. Heritage interpretation and documentation activities should fully acknowledge the different historical layers associated with a site, including the religious traditions of local communities as well as transformations that have occurred in subsequent historical periods.



2. Institutionalize local community participation and representation in heritage governance

Concrete mechanisms should be established to enable local resident communities—particularly ethnic groups with long-standing connections to the site—to participate in heritage management and decision-making processes. This can be achieved through arrangements such as co-management mechanisms between government authorities and communities, including the formal participation of Tày Khao representatives in the heritage site management board, as well as the regular incorporation of local perspectives through consultation processes during the formulation and implementation of heritage policies. Recognition and support should be given to ritual knowledge holders and traditional religious practitioners, whose roles are essential for sustaining the spiritual life and cultural continuity of heritage sites.



3. Establish governance principles to safeguard the integrity and sacredness of religious practices

As heritage sites become increasingly linked to tourism development and the organization of cultural events, governance mechanisms should be designed to safeguard ritual integrity and respect the sacred spaces of heritage sites. Such measures can help limit the commercialization or performative staging of traditional rituals. At the same time, heritage management policies should avoid externally imposed interventions, particularly the removal or prohibition of ritual practices without adequate consultation with local communities. Such interventions risk disrupting cultural traditions and undermining the continuity of religious life associated with heritage sites.



4. Integrate community-related ritual sites into the broader heritage landscape

Many traditional religious practices are not confined to a single site but exist within networks of interconnected sacred spaces. Heritage conservation and promotion efforts should therefore consider integrating related sites into a broader heritage complex in order to fully reflect the cultural and religious context and practices of local communities.



5. Ensure the equitable sharing of cultural and economic benefits from heritagization

The conservation and promotion of heritage—particularly when linked to cultural tourism development—should ensure the equitable distribution of economic and social benefits for local communities. Heritage management policies should create opportunities for local residents, especially ethnic groups with long-standing historical ties to the site, to participate in service activities, community-based tourism, and heritage promotion programs. Such an approach not only helps improve local livelihoods but also strengthens social incentives for safeguarding and sustaining cultural practices associated with heritage sites.

TÀI LIỆU THAM KHẢO /
BIBLIOGRAPHY

Đỗ Thị Thu Hà, Phạm Đặng Xuân Hương (2025), “Identity Politics and Social Navigation over Time: A Historical Perspective on Competing Heritage Practices in Đông Công, Vietnam”, Journal of Vietnamese Studies, Vol.20, Issue 3-4, pps.41-70, ISSN 1559-372X, eISSN: 1559-3738, University of California Press, <https://doi.org/10.1525/vs.2025.20.3-4.41>.



University of
Zurich^{UZH}

Department of Social Anthropology and Cultural Studies



THÔNG TIN DỰ ÁN
ABOUT THE PROJECT



[HTTPS://WWW.ISEK.UZH.CH/EN/ANTHROPOLOGY/RESEARCH/ARCHIVE/UNDERSTANDING-THE-HERITAGE.HTML](https://www.isek.uzh.ch/en/anthropology/research/archive/understanding-the-heritage.html)



Bản khuyến nghị chính sách này là một sản phẩm của dự án được tài trợ bởi SNF-NAFOSTED (IZVSZ1.202714) mang tên “Tìm hiểu mối liên hệ giữa di sản và phát triển tại Việt Nam: Cách tiếp cận đa chiều” giữa Viện Nghiên cứu Văn hóa (VASS) và Khoa Nhân học của Đại học Zurich. Tài liệu được chuẩn bị bởi Đỗ Thị Thu Hà và Phạm Đặng Xuân Hương.

This policy brief is an output of the SNF-NAFOSTED funded project (IZVSZ1.202714) on “Understanding heritage and development nexus in Vietnam: A Multi-scaler Approach” between Institute of Cultural Studies, (VASS) and the Department of Anthropology of the University of Zurich. It was prepared by Đỗ Thị Thu Hà and Phạm Đặng Xuân Hương.

04

*** DỰ ÁN –
HIỂU VỀ DI SẢN VÀ
PHÁT TRIỂN TẠI
VIỆT NAM: CÁCH
TIẾP CẬN ĐA CHIỀU**

**UNDERSTANDING
HERITAGE AND
DEVELOPMENT
NEXUS IN
VIETNAM:
A MULTI-SCALAR
APPROACH
– PROJECT ***